

KIỂM TOÁN TIỀN GỬI

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

NỘI DUNG CHÍNH

1. **Nội dung và đặc điểm các khoản trong TG và NPT**
2. **KSNB những nghiệp vụ liên quan đến khoản mục**
3. **Mục tiêu kiểm toán**
4. **Quy trình kiểm toán**
 - **Xem xét và đánh giá kiểm soát nội bộ**
 - **Thử nghiệm cơ bản**

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

1. Nội dung và đặc điểm của khoản mục

1. Khoản mục thuộc phần II, III và VI bên Nợ phải trả và vốn CSH
 - Giá trị của khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng NPT&VCSH
 - Những biến đổi của khoản mục có liên quan đến sự hợp lý của chi phí trong NH?
 - Những biến đổi của khoản mục có liên quan nhiều đến nghiệp vụ tiền mặt và thanh toán KDTM trong NH
 - Có thể được sử dụng cho mục đích rửa tiền với các giao dịch tiền mặt lớn.

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

2. Kiểm soát nội bộ

Rủi ro chính của khoản mục

- Lập tài khoản không có thực và sử dụng chúng để chuyển tiền
- Rút tiền vượt quá số dư hiện có
- Tính, hạch toán sai tiền lãi, sai sót trong xử lý nghiệp vụ do khối lượng công việc xử lý lớn, không xác định được trước
- Sai sót trong quá trình thanh toán chuyển tiền
- Gian lận trong sử dụng thẻ

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

2. Kiểm soát nội bộ

YÊU CẦU ĐỐI VỚI KSNB TIỀN GỬI

- Tất cả các nghiệp vụ đều được phê chuẩn trước khi thực hiện
- Các nghiệp vụ đều được ghi nhận đầy đủ
- Các nghiệp vụ đều được ghi nhận chính xác
- Số dư tiền gửi và nợ vay trên thị trường liên ngân hàng là có thật
- Các giao dịch được ghi nhận kịp thời
- Các giao dịch tiền gửi được trình bày thích hợp

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

2. Kiểm soát nội bộ

THỦ TỤC KIỂM SOÁT

- Cần tách biệt chức năng mở TK với quản lý TK
- Thiết lập quy trình thu chi tiền gửi bằng tiền mặt và chuyển khoản
- Phân cấp thẩm quyền giao dịch và xâm nhập vào hệ thống thông tin xử lý nghiệp vụ
- Đối chiếu, kiểm tra tính lãi, trả lãi
- Tách biệt giao dịch trên tài khoản khách hàng với nghiệp vụ chuyển tiền giữa các ngân hàng
- Thiết lập những tiêu chuẩn được định dạng trên máy tính để kiểm soát tự động

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

3. Mục tiêu kiểm toán

**Số dư TKTG và NPT trên BCTC
thỏa mãn yêu cầu CSDL
Đảm bảo số dư TG cuối kỳ và chi
phí lãi tiền gửi là hợp lý**

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

3. Mục tiêu kiểm toán – Số dư TKTG và NPT thỏa mãn yêu cầu CSDL

1. Số dư của khoản mục được xác định là có thực khi có các hợp đồng tiền gửi được xuất trình?
2. NH có nghĩa vụ chứ không có quyền với các khoản mục này?
3. Giá trị của khoản mục không cần có sự đánh giá lại do tất cả đều phát sinh bằng VND
4. NH không phải trình bày chi tiết các loại tiền gửi vì không ảnh hưởng gì đến sự minh bạch thông tin trên BCTC
5. Số dư của các TK TG bao gồm cả các khoản tiền sẽ nhận được khi thực hiện xong các giao dịch thanh toán KDTM
6. Có thể chấp nhận chênh lệch số dư giữa các TK chi tiết và tổng hợp khi xét đến số dư TKTG do có sai biệt về thời điểm thanh toán KDTM

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

4 Quy trình kiểm toán

4.1 LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN

4.2 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM KIỂM SOÁT

4.3 THỰC HIỆN THỬ NGHIỆM CƠ BẢN

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ 4. THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

4.1 LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN Đánh giá rủi ro tiềm tàng

Yếu tố	RRTT thấp	RRTT cao
Số lượng tài khoản	Ít	Nhiều
Khối lượng giao dịch	Ít	Nhiều
Giá trị giao dịch	Thấp	Cao
Phương pháp tính lãi, phí	Đơn giản	Phức tạp
Số lượng tài khoản không hoạt động	Ít	Nhiều

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ 4. THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

4.1 LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN Đánh giá rủi ro kiểm soát

RR kiểm soát cao nếu:

- Không tách biệt chức năng mở và quản lý TK
- Không có quy trình TG đầy đủ, rõ ràng
- Không có sự phân quyền hợp lý
- Chương trình vi tính được thiết kế không ngăn được các giao dịch không đủ điều kiện về số dư và các điều kiện khác
- Hoạt động đối chiếu không được thực hiện thường xuyên
- Giấy tờ có giá không được bảo quản chặt chẽ...

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ 4. THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

4.1 LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN Phân tích

- So sánh số dư năm nay với số dư năm trước và giải thích các biến động lớn.
- So sánh tổng số dư tiền gửi theo từng chi nhánh
- Phân tích cấu thành của khoản chi phí lãi, so sánh với kỳ trước và kế hoạch, phân tích biến động lãi suất
- So sánh khoản thu phí dịch vụ kỳ này so với kỳ trước kết hợp với phân tích biến động trong kỳ.

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ
4.THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

4.2 Thực hiện thử nghiệm kiểm soát

- Xuất phát điểm: văn bản quy định về tổ chức và quy trình nghiệp vụ
- Đánh giá thực hiện yêu cầu kiểm soát qua phỏng vấn, quan sát, thử nghiệm
- Đánh giá độ tin cậy của kiểm soát và dữ liệu kế toán qua kiểm tra chương trình vi tính: theo dõi thông tin, thử xâm nhập hệ thống, nhập thử dữ liệu

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ
4.THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

4.2 Thực hiện thử nghiệm kiểm soát

- Thực hiện thử nghiệm kiểm soát thông qua đánh giá chương trình vi tính
- Thực hiện phỏng vấn để có sự hiểu biết về quy trình TG
- Kiểm tra công việc đối chiếu
- Chọn mẫu hồ sơ TG để đánh giá việc thực hiện quy trình, quyền phê chuẩn, ghi nhận vào TK

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ
4.THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

4.2 Thực hiện thử nghiệm cơ bản

- Phân tích: biến động số dư tiền gửi để chọn mẫu thử nghiệm và tính toán tiền lãi, giải thích các biến động lớn
- Lập bảng chi tiết số dư các tài khoản, đối chiếu với sổ chi tiết và chứng từ, cộng kiểm tra
- Đối chiếu các số dư với bảng cân đối tài khoản vào cuối năm tổng hợp hội sở và các chi nhánh
- Thử tính lại tiền lãi tiền gửi, kiểm tra chia cắt niên độ
- Gửi thư xác nhận một số tài khoản có số dư lớn
- Kiểm tra tỷ giá sử dụng để quy đổi ngoại tệ sang VND đối với số dư tiền gửi và khoản chi phí lãi
- Kiểm tra việc thu phí và tính thuế đối với dịch vụ thanh toán KDTM

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ
4.THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

4.2 Thực hiện thử nghiệm cơ bản

- Chọn mẫu một số tài khoản được mở (hoặc đóng) trong năm kiểm toán, thực hiện các việc sau:
 - + Kiểm tra xem có đầy đủ hồ sơ xin mở (hoặc đóng TK) như: Đơn xin mở tài khoản, quyết định thành lập đơn vị, quyết định bổ nhiệm giám đốc và kế toán trưởng. Quyết định giải thể
 - + Kiểm tra xem hồ sơ có được phê chuẩn đầy đủ không.
- Kiểm tra “Sổ góp ý” xem xét các khiếu nại của khách hàng.
- Kiểm tra các nghiệp vụ bất thường: nghiệp vụ điều chỉnh, TKTGTT rút tiền mặt liên tục...

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ
4.THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

4.2 Thực hiện thử nghiệm cơ bản

- Xem xét danh sách các tài khoản tiền gửi tất toán trước hạn nhằm xác định:
 - Lãi và phí theo quy định ngân hàng
 - Thoái chi phí lãi đã dồn tích tương ứng
- Đối chiếu lãi dồn tích phải trả với số dư trên tài khoản tổng hợp

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

Bài tập

Đúng hay sai?

1. Cần đặt ra hạn mức chỉ cho tất cả các nghiệp vụ liên quan đến việc KH rút tiền trên tất cả các TKTG
2. Quy trình thu tiền có thể bắt đầu từ việc KH nộp tiền vào quỹ, sau đó sẽ ghi sổ KT còn chi tiền cần bắt đầu từ việc KH viết chứng từ và nộp vào bộ phận kế toán
3. Các GDV và kế toán viên cần được cấp quyền vào chương trình vi tính theo phạm vi trách nhiệm của mình
4. NH cần quy định rõ những thông tin phải được đối chiếu cuối mỗi ngày như: Số tăng giảm TG liên quan đến tiền mặt, số tiền lãi dự chi, đã chi liên quan đến việc gửi và rút tiền?
5. NH cần quy định rõ việc xử lý trong tình huống bất thường?
6. NH cần có quy định trong trường hợp KH đến rút tiền trước hạn?

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

BÀI TẬP

1. KTV cần gửi thư xác nhận đến tất cả các KH?
2. Tài khoản tiền vay ngân hàng khác không cần xác nhận số dư
3. KTV không cần quan tâm đến số dư tổng hợp vì tiền gửi được theo dõi chi tiết đến từng KH và chi phí lãi tính trên số dư từng KH
4. Kiểm toán viên cần tính lại tiền lãi tiền gửi
5. Cần xem lại các bút toán đặc biệt các nghiệp vụ chuyển tiền đi nơi khác?

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

4.THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

BÀI TẬP

Tiến hành kiểm toán khoản mục tiền gửi tại NH X, Nhóm kiểm toán đã thực hiện như sau:

1. Đánh giá chương trình vi tính liên quan đến tiền gửi bằng cách:
 - Thử nhập dữ liệu vào chương trình khi không có sự can thiệp của NVNH
 - Nhập dữ liệu sau khi được mở để kiểm tra biến động số dư và tính lãi
 - Thử rút tiền trên ATM nhiều lần trong ngày
2. Sau khi đánh giá nhận thấy chương trình có khả năng đảm bảo an toàn cao, nhóm đã chọn một số chứng từ liên quan đến tiền gửi để kiểm tra, đối chiếu với sổ KT chi tiết từng khách hàng. Mẫu chọn là các KH có số dư TKTG lớn từ 100tr trở lên, chú ý đến các Cty kinh doanh.
3. Cộng kiểm tra số liệu trên các TK tổng hợp, chi tiết

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

BÀI TẬP

4. Qua kiểm tra KTV thấy có các bút toán sau:
UNC rút tiền từ TKGTK 4231 số tiền 90tr đồng chuyển đến chi nhánh khác cùng NH tại tỉnh A, lần chi tiết trên các phiếu lưu của KH gửi TK thì không có nghiệp vụ, nhưng TK Cty M có số PS này
 5. Tiền lãi TG của TKTG Cty M vào ngày 31/12 được tính trên số dư của ngày 30/11 trong khi số dư cuối ngày 31/12 chỉ còn lại số tiền tối thiểu để duy trì TK, và ngày đầu tháng Cty đã rút hết tiền.
Số tiền lãi tính được lớn hơn thực tế là 4,2 tr đồng
 6. Sau khi nghe giải trình KTV được biết là nghiệp vụ được tính và hạch toán nhầm số TK và số tiền, NH đã điều chỉnh
- Nhóm KT đã kết thúc phần Kiểm tra của mình.
Vậy: - Nhóm KT đã thực hiện thủ tục kiểm toán hợp lý chưa?
- Bút toán điều chỉnh NH đã thực hiện là gì

kiemtoanNH-HongHoa

Chương 4 KIỂM TOÁN TIỀN GỬI VÀ NỢ PHẢI TRẢ

BÀI TẬP: HÃY ĐƯA RA THỦ TỤC KIỂM TOÁN THÍCH HỢP

KTV nghi ngờ có tài khoản được mở không có thực	
KTV nghi ngờ đã có số TK đã tất toán được sử dụng lại	
Cần có cơ sở xác định khoản chiết khấu GTCG khi phát hành là có thực	
Cần có cơ sở để xác định khoản tiền lãi phải trả cho NH X là có thực và chính xác	

kiemtoanNH-HongHoa